TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/KDTM-ST.
Ngày: 10-4-2026.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*" giữa Công ty Đ và Công ty Đ1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Thành Thông.
2. Ông Trần Văn Hổ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2025/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn:
Công ty Cổ phần Đ.
Địa chỉ: số H N, phường B, TP Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: số A N, phường G, TP Hồ Chí Minh.

* Bị đơn:
Công ty Cổ phần Đ1.
Địa chỉ: số A, đường số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C. Chức vụ: Tổng giám đốc.
CCCD số 083072017709 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/01/2023.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Xuân T là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) trình bày:

Công ty Đ và Công ty Cổ phần Đ1 (sau dây gọi tắt là Công ty Đ1) có ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 07/HĐTC.ĐPA-ĐĐH-2023 vào ngày 26/05/2023. Nội dung hợp đồng: Công ty Đ1 giao cho Công ty Đ thực hiện thi công xây dựng dự án kè chống xói lở khu vực thị trấn C, Hạng mục: Phần kè đoạn 02 tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tổng giá trị của H đồng và phụ lục hợp đồng là 17.581.291.952 đồng, đã bao gồm: Chi phí quản lý thi công, thiết bị, máy móc nhân công, lán trại, thuế GTGT và các loại thuế và phí khác...

Công ty Đ đã thực hiện xong tất cả các hạng mục theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 07/HĐTC.ĐPA-ĐĐH-2023 ngày 26/05/2023.

Công ty Đ đã gửi toàn bộ hồ sơ thanh quyết toán cho Công ty Đ1. Công ty Đ1 đã quyết toán tổng cộng 05 lần vào các ngày 15/08/2023, 20/09/2023, 18/10/2023, 24/11/2023 và 02/01/2024 theo tiến độ thanh toán của Hợp đồng.

Ngày 26/11/2024, Công ty Đ gửi hồ sơ thanh quyết toán khi hoàn tất nghiệm thu lần cuối cho Công ty Đ1, tổng giá trị còn lại mà Công ty Đ1 còn phải thanh toán là 4.077.153.400 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty Đ1 vẫn chưa thực hiện việc thanh toán.

Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Đ1 thanh toán cho Công ty Đ số tiền 4.077.153.400 đồng và tiền phạt chậm thanh toán, căn cứ theo Khoản 2 Điều 11 xử lý vi phạm hợp đồng tạm tính là 10%/năm: Từ ngày 06/12/2024 tạm tính đến ngày 01/11/2025 là 368.876.094 đồng, tổng cộng là 4.446.029.494 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Lê Xuân T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm thanh toán 368.876.094 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật đối với số tiền 4.077.153.400 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/02/2026 và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công Ty Đ1 là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông thống nhất với các nội dung trong đơn khởi kiện của Công ty Đ. Ông thừa nhận và đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ. Do Công ty Đ1 đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa chuẩn bị đủ số tiền mà Công ty Đ yêu cầu. Ông xin gia hạn thêm thời gian, chậm nhất đến ngày 06/3/2026 Công ty Đ1 sẽ thanh toán tiền còn lại của hợp đồng cho Công ty Đ, trường hợp chưa trả hết số tiền mà Công ty Đ yêu cầu thì ông sẽ thỏa thuận với Công ty Đ về thời gian thanh toán số tiền còn lại.

Tại phiên Tòa, ông xác nhận Công ty Đ1 chưa trả được khoản tiền nào cho Công ty Đ từ ngày hòa giải đến nay. Do chưa khắc phục được khó khăn về tài chính nên ông đề nghị Công ty Đ xem xét rút lại yêu cầu tiền phạt chậm thanh toán là 368.876.094 đồng, đồng thời ông đề nghị được thỏa thuận với Công ty Đ để hai bên tự thương lượng giải quyết với nhau bên ngoài đối với số tiền 4.077.153.400 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của ; các Điều 50, Điều 306 của ; các Điều 107, Điều 113, Điều 114 ; các Điều 280, Điều 357, Điều 401, Điều 402, Điều 403 ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đ về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

Buộc bị đơn Công ty Đ1 phải trả cho Công ty Đ số tiền là 4.077.153.400 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm thanh toán là 368.876.094 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại: Bị đơn Công ty Đ1 phải chịu 112.077.153 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng với bị đơn là Công ty Đ1 có địa chỉ trụ sở chính tại Phường G, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm thanh toán. Do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ đối với số tiền phạt chậm thanh toán là 368.876.094 đồng.

[3] Công ty Đ yêu cầu Công ty Đ1 phải trả số tiền 4.077.153.400 đồng với chứng cứ là bản sao "Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán" lập ngày 27/11/2023 có xác nhận của Công ty Đ1. Đại diện theo pháp luật của Công ty Đ1 thừa nhận và đồng ý trả số tiền tiền 4.077.153.400 đồng cho Công ty Đ. Tuy nhiên, do hiện nay Công ty Đ1 đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có khả năng trả tiền ngay, đề nghị được thỏa thuận, tự giải quyết với nhau bên ngoài nhưng Công ty Đ không đồng ý và đề nghị xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên dại diện Viển kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty Đ1 có trách nhiệm trả cho Công ty Đ số tiền 4.077.153.400 đồng nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án là 112.077.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Các Điều 280, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ đối với số tiền phạt chậm thanh toán là 368.876.094 (ba trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng của Công ty Cổ phần Đ đối với Công ty Cổ phần Đ1. Buộc Công ty Cổ phần Đ1 có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 4.077.153.400 (bốn tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 56.223.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010223 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc Công ty Cổ phần Đ1 phải nộp 112.077.000 (một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương